

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **2808** /UBND-KSTTHC

Hải Phòng, ngày **20** tháng **12** năm 2024

V/v triển khai ý kiến chỉ đạo của
Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số
7751/VPCP-TCCV ngày 22/10/2024
của Văn phòng Chính phủ

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 7751/VPCP-TCCV ngày 22/10/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc bổ sung biên chế giáo viên năm học 2024-2025; đề nghị của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7434/BNV-TCBC ngày 20/11/2024 về việc thực hiện bổ sung biên chế giáo viên công lập năm học 2024-2025 (gửi kèm theo).

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn 3194/SNV-TCBC&TCPCP ngày 10/12/2024 về việc triển khai ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 7751/VPCP-TCCV của Văn phòng Chính phủ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền giao bổ sung biên chế giáo viên năm học 2024-2025, sau khi có quyết định bổ sung biên chế của cấp có thẩm quyền.

2. Yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận, huyện nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 15/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lê Khắc Nam tại Công văn số 7764/VP-VX ngày 28/10/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, trong đó tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- (1) Quản lý và sử dụng hiệu quả số biên chế giáo viên được giao.
- (2) Thực hiện tuyển dụng giáo viên đảm bảo đủ số biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo tinh thần Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ

tướng Chính phủ bảo đảm đúng tiêu chuẩn, vị trí việc làm, cơ cấu môn học theo từng cấp học của từng đơn vị trực thuộc theo quy định.

(3) Tổ chức lại các cơ sở giáo dục gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; rà soát, sắp xếp lại cơ cấu trường, lớp, bảo đảm sĩ số học sinh/lớp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với thực tế của từng khu vực, địa bàn.

(4) Cơ cấu lại, sắp xếp hợp lý đội ngũ để giải quyết tình trạng vừa thừa, vừa thiếu giáo viên trong một địa phương, các đơn vị trực thuộc (như thực hiện điều chuyển giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; bố trí giáo viên đi đào tạo để dạy các môn tích hợp...).

(5) Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện các giải pháp để khắc phục tình trạng thiếu nguồn tuyển giáo viên, cụ thể:

- Tiếp tục hợp đồng thỉnh giảng đối với những giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 77 Luật Giáo dục năm 2005 đã ký hợp đồng trước ngày 01/7/2020 (Văn bản số 336/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm);

- Rà soát số giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019, báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp để có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đạt trình độ chuẩn theo quy định.

(6) Trường hợp thiếu giáo viên theo định mức thì thực hiện ký hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập để bố trí đủ giáo viên đứng lớp, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy.

(7) Ngoài các nội dung nêu trên, giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu:

- Tham mưu trình cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách để thu hút sinh viên sư phạm ra trường trở về địa phương giảng dạy; thu hút sinh viên giỏi tốt nghiệp chuyên ngành đào tạo giáo viên hoặc sinh viên giỏi tốt nghiệp các ngành khác có nguyện vọng dự tuyển vào làm giáo viên;

- Lập kế hoạch, ký hợp đồng đặt hàng đối với các cơ sở giáo dục được giao đào tạo giáo viên thực hiện đào tạo để đạt trình độ chuẩn theo quy định của Luật giáo dục năm 2019.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ.

đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định nhiệm vụ giao, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; từng bước nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, theo đó cơ cấu lại số người làm việc hưởng lương từ ngân sách và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tương ứng với mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập theo yêu cầu của Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, bảo đảm không thấp hơn tỷ lệ cơ cấu hiện có trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (thời hạn hoàn thành trong năm 2025).

Thừa lệnh Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

(Gửi kèm theo các tài liệu có liên quan)./x

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP ;
- CVP, PCVP UBND TP Tr.V. Thiện;
- Các phòng: KSTTHC, VX, NCKT&GS;
- Lưu: VT, KSTTHC5



**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trần Huy Kiên

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~7751~~ 1465/VPCP-TCCV

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2024

V/v bổ sung biên chế giáo viên năm học 2024-2025

| VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG | | |
|-----------------------------|---------|----------|
| Số: 1465 | | |
| Ngày: 22/10/2024 | | |
| Chuyển: | | |
| Số và ký hiệu HS: | | |
| ĐƠN VỊ | CHỦ TRÌ | THAM GIA |
| CT N.V.Tùng | x | |
| PCT TT L.A.Quân | | |
| PCT L.K.Nam | | |
| PCT N.Đ.Thọ | | |
| PCT H.M.Cường | | |
| CVP T.H.Kiên | x | |
| PCVP T.V.Thiện | | |
| PCVP P.A.Tuấn | | |
| PCVP P.H.Hoàng | | |
| P. XDGCTCT | | |
| P. VX | | |
| P. NNTNMT | | |
| P. TCNS | | |
| P. NC&KTGS | | |
| P. TH | | |
| P. KSTTHC | x | |
| VP BCSD | | |
| BAN TCD | | |
| P. HCTC | | |
| P. QTTV | | |
| CTTĐT | | |
| TTHN & NKTP | | |

Kính gửi:

- Bộ trưởng các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Về đề nghị của Bộ Nội vụ tại Báo cáo số 5961/BC-BNV ngày 24 tháng 9 năm 2024 về việc bổ sung biên chế giáo viên năm học 2024-2025, Bí thư Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Thống nhất với đề xuất của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bổ sung 10.304 biên chế giáo viên năm học 2024-2025 cho các địa phương giao Bộ Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương để phân bổ số biên chế giáo viên cho các địa phương theo quy định, không giao theo từng cấp học để địa phương chủ động cân đối, phân bổ cho phù hợp thực tiễn.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Đề xuất các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa đối với mầm non, các bậc học phổ thông để giảm quỹ lương từ ngân sách nhà nước;

b) Hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh việc triển khai cơ chế tự chủ tại các cấp học ở những nơi có điều kiện nhằm tạo cơ sở cho các đơn vị sự nghiệp công lập giải quyết khó khăn, vướng mắc đối với giáo viên.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các giải pháp sau:

a) Thực hiện tuyển dụng giáo viên bảo đảm đủ số biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo tinh thần Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông;

b) Thực hiện các giải pháp để khắc phục tình trạng thiếu nguồn tuyển dụng giáo viên;

c) Trường hợp thiếu giáo viên theo định mức thì thực hiện ký hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập để bố trí đủ giáo viên đứng lớp, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy;

d) Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; từng bước nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, theo đó cơ cấu lại số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tương ứng với mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập theo yêu cầu của Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV, bảo đảm không thấp hơn tỷ lệ cơ cấu hiện có trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, PTTg TT Nguyễn Hòa Bình;
- VPCP: BTCN, Trợ lý TTg, VPBCSD;
- Lưu: VT, TCCV(2b). QP 6

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn

Trần Văn Sơn

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7434 /BNV-TCBC

V/v thực hiện bổ sung biên chế giáo viên công lập năm học 2024-2025

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2024

| | |
|-------------------------------|-----------|
| VĂN PHÒNG UBND TP HÀI PHÒNG | |
| Số: 7312 | |
| Ngày: 20/11/2024 | |
| Chuyển: | |
| Số và ký hiệu HS: | |
| ĐƠN VỊ | CHỦ THAM |
| CT N.V.Tùng | 2025 |
| PCT TT L.A.Quân | 2024-2025 |
| PCT L.K.Nam | 2024-2025 |
| PCT N.Đ.Thọ | 2024-2025 |
| PCT H.M.Cường | 2024-2025 |
| CVP T.H.Kiên | 2024-2025 |
| PCVP T.V.Thiện | 2024-2025 |
| PCVP P.A.Tuấn | 2024-2025 |
| PCVP P.H.Hoàng | 2024-2025 |
| P. XDGTCT | 2024-2025 |
| P. VX | 2024-2025 |
| P. NNTNMT | 2024-2025 |
| P. TCNS | 2024-2025 |
| P. NC&KTGS | 2024-2025 |
| P. TH | 2024-2025 |
| P. KSTTHC | 2024-2025 |
| VP BCSD | 2024-2025 |
| BAN TCD | 2024-2025 |
| P. HCTC | 2024-2025 |
| P. QTTV | 2024-2025 |
| CTTĐT | 2024-2025 |
| TTHN & NKTP | 2024-2025 |

gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW¹, Quyết định số 72-QĐ/TW², Nghị định số 106/2020/NĐ-CP³, hiện nay Ban Tổ chức Trung ương đã giao biên chế năm học 2024-2025 (trong đó có bổ sung biên chế giáo viên năm học 2024-2025) cho các địa phương. Để việc thực hiện giao bổ sung kịp thời biên chế giáo viên cho năm học 2024-2025, đảm bảo đúng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý biên chế, Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Trên cơ sở số biên chế giáo viên năm học 2024-2025 được bổ sung theo quyết định của Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập của địa phương và thực hiện quản lý, tuyển dụng, sử dụng theo quy định hiện hành.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương thực hiện các giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 7751/VPCP-TCCV ngày 22/10/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc bổ sung biên chế giáo viên năm học 2024-2025 và một số công việc sau:

- a) Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế giáo viên được giao.
- b) Tuyển dụng giáo viên trong chỉ tiêu biên chế theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, vị trí việc làm, cơ cấu môn học theo từng bậc học.
- c) Tổ chức lại các cơ sở giáo dục gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; rà soát, sắp xếp lại cơ cấu trường, lớp, bảo đảm sĩ số học sinh/lớp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với thực tế của từng vùng, địa bàn.
- d) Cơ cấu lại, sắp xếp hợp lý đội ngũ để giải quyết tình trạng vừa thừa, vừa thiếu giáo viên trong một địa phương (như thực hiện điều chuyển giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; bố trí giáo viên đi đào tạo để dạy các môn tích hợp...), gắn với việc hoàn thiện các chính sách để khắc phục tình trạng thiếu

¹ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.
² Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026.
³ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

nguồn tuyển dụng giáo viên (như: (i) Tiếp tục hợp đồng thỉnh giảng đối với những giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 77 Luật Giáo dục năm 2005 đã ký hợp đồng trước ngày 01/7/2020 (Văn bản số 366/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm); (ii) Nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách để thu hút sinh viên sư phạm ra trường trở về địa phương giảng dạy; thu hút sinh viên giỏi tốt nghiệp chuyên ngành đào tạo giáo viên hoặc sinh viên giỏi tốt nghiệp các ngành khác có nguyện vọng dự tuyển vào làm giáo viên; (iii) Chủ động rà soát số giáo viên được đào tạo ra trường chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019, lập kế hoạch, ký hợp đồng đặt hàng đối với các cơ sở giáo dục được giao đào tạo giáo viên thực hiện đào tạo để đạt trình độ chuẩn theo quy định của Luật giáo dục năm 2019.

đ) Đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập ở những vùng, khu vực, lĩnh vực có điều kiện, từ đó cơ cấu lại số lượng người làm việc theo hướng giảm số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách và tăng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp phù hợp với mức độ tự chủ về tài chính theo yêu cầu tại Nghị quyết số 75/2022/QH15⁴ để cân đối chỉ tiêu biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo yêu cầu.

Trường hợp số biên chế được giao vẫn còn thiếu so với định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thì đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định số lao động hợp đồng đối với vị trí việc làm là giáo viên trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định, bảo đảm không vượt quá 70% số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với số lượng theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP⁵ của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ về việc thực hiện bổ sung biên chế giáo viên công lập năm học 2024-2025, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Trương Hải Long;
- Lưu: VT, TCBC.

KT. BỘ TRƯỞNG
NỘI VỤ TRƯỞNG



Trương Hải Long

Trương Hải Long

⁴ Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV.

⁵ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Số: 09 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023
của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản,
toàn diện giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả các định hướng, chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nội dung của Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp tình hình thực tế, khả thi, đạt chất lượng, hiệu quả.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện; tập trung chỉ đạo, tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ liên quan để tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (gọi tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW); Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW; Kết luận số 134-KL/TU ngày

04/5/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy; các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình, Kết luận của Trung ương và Thành ủy. Chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông

Thực hiện công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng phát triển trường, lớp theo quy định, đáp ứng nhu cầu đến trường của học sinh phổ thông; lưu ý các dự án khu đô thị mới để có chủ trương, biện pháp bố trí quỹ đất xây dựng cơ sở giáo dục phù hợp. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập để giảm áp lực cho trường phổ thông công lập, khu vực đông dân cư. Tăng cường hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Có giải pháp hiệu quả để huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Ưu tiên nguồn lực nhằm củng cố phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên

Xây dựng kế hoạch, tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện tuyển dụng giáo viên bảo đảm đủ số biên chế; sắp xếp, điều tiết giáo viên giữa các cơ sở giáo dục bảo đảm hợp lý, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, đặc biệt là các môn tích hợp của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút, tạo nguồn tuyển dụng giáo viên và hỗ trợ, tạo điều kiện để giáo viên yên tâm công tác.

4. Hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh diện chính sách, diện hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn

Xây dựng và triển khai phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh diện chính sách, diện hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vùng sâu, vùng xa; đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung được đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW; Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW; Kết luận số 134-KL/TU ngày 04/5/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện

Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy; các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình, Kết luận của Trung ương và Thành ủy; đề xuất, báo cáo các nội dung, chính sách thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông bảo đảm phù hợp với thực tiễn; có các biện pháp, phương án cụ thể giải quyết vấn đề trường, lớp học tại từng địa bàn đáp ứng nhu cầu đến trường của học sinh; không để tình trạng cơ sở giáo dục có quy mô quá lớn, số lớp, số học sinh vượt quá quy định gây khó khăn trong quản lý, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường; bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện đảm bảo các điều kiện về đội ngũ nhà giáo theo quy định. Bố trí sắp xếp, điều chuyển viên chức dôi dư giữa các trường trực thuộc để đảm bảo thực hiện đúng biên chế sự nghiệp được giao, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên tại các trường trung học phổ thông.

đ) Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện đảm bảo các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục; đáp ứng nhu cầu tối thiểu theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông.

e) Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện công tác xã hội hóa đúng quy định; đề xuất phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho các đối tượng học sinh diện chính sách, diện hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vùng sâu, vùng xa

g) Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các sở, ngành liên quan và các địa phương việc thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg; tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 8 hằng năm.

2. Sở Nội vụ

a) Trên cơ sở tổng hợp, kiểm tra, đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận, huyện về số lượng giáo viên của từng trường, từng cấp học, môn học; chỉ đạo, đôn đốc thực hiện việc tuyển dụng giáo viên theo biên

chế được giao, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên của các cơ sở giáo dục.

b) Hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng viên chức tại các cơ sở giáo dục theo quy định.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm tổng hợp, đề xuất các nội dung về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; thực hiện lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các đề tài, đề án, dự án đã được phê duyệt; bố trí kinh phí thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định.

4. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông và bố trí quỹ đất để xây dựng phát triển trường, lớp theo quy định, đáp ứng nhu cầu đến trường của học sinh phổ thông; trong đó, lưu ý các dự án khu đô thị mới để có chủ trương, biện pháp bố trí quỹ đất xây dựng cơ sở giáo dục phù hợp.

5. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

a) Rà soát, bố trí quỹ đất để xây dựng phát triển trường phổ thông theo quy định, đáp ứng nhu cầu đến trường của học sinh phổ thông tại địa phương.

b) Bố trí sắp xếp, điều chuyển viên chức dôi dư giữa các cơ sở giáo dục trực thuộc để đảm bảo thực hiện đúng biên chế sự nghiệp được giao, không để tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

c) Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đối với các cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6. Các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW; Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW; Kết luận số 134-KL/TU ngày 04/5/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy; các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình, Kết luận của Trung ương và Thành ủy.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương, đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- UBMTTQVN thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Trường ĐH Hải Phòng;
- CVP, PCVP Trần H. Kiên;
- Phòng NCKTGS;
- Lưu: VT, GD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Khắc Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7764 /VP-VX

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2024

V/v báo cáo thực trạng và đề xuất cơ chế,
chính sách, biện pháp khắc phục tình trạng
thiếu giáo viên trên địa bàn thành phố

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Thực hiện ý kiến của đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 761-CV/BCS ngày 23/10/2024 về việc thực hiện ý kiến của Thường trực Thành ủy về việc báo cáo thực trạng và cơ chế, chính sách, biện pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên trên địa bàn thành phố (Công văn số 9700-CV/VPTU ngày 17/10/2024 của Văn phòng Thành ủy);

Xét báo cáo và đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Báo cáo số 916/BC-SGDĐT ngày 18/7/2024 về việc thực trạng và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên trên địa bàn thành phố hiện nay (gửi kèm theo),

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lê Khắc Nam có ý kiến như sau:

1. Đồng ý tạm hoãn xây dựng chính sách đặc thù của thành phố đối với cán bộ, giáo viên cho đến khi Trung ương triển khai thực hiện đủ các nội dung về cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

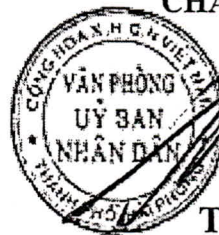
2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, cùng Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện các giải pháp để khắc phục tạm thời; cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo mới của Trung ương, nghiên cứu, đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới bảo đảm đủ căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với thực trạng tại thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các đơn vị liên quan thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- Sở Nội vụ;
- CPVP;
- VP BCSD UBND TP;
- Phòng NCKTGS;
- Lưu: VT, GD.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Huy Kiên